

ĐỔI MỚI ĐÀO TẠO NHÂN LỰC CHUYÊN NGÀNH THÔNG TIN - THƯ VIỆN

Tiến sĩ Mai Hà

Giám đốc Trung tâm Thông tin Tư liệu

Trung tâm Khoa học TN &CN Quốc gia

I. GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TRONG BỐI CẢNH CỦA NHỮNG XU THẾ LỚN

Việt Nam là một bộ phận cấu thành của thế giới. Sự phát triển của Việt Nam không tách rời và luôn chịu sự tác động mạnh mẽ của những xu thế lớn trên thế giới và khu vực. Sau đây là một số xu thế chủ yếu có tác động đến sự phát triển giáo dục và đào tạo ở Việt Nam.

1. Xu thế toàn cầu hóa về kinh tế

Trục cốt lõi của xu thế toàn cầu hóa đa diện này là toàn cầu hóa về kinh tế đang diễn ra mạnh mẽ trên các lĩnh vực sản xuất, thương mại, đầu tư, tài chính... Toàn thế giới sẽ tiến tới một thị trường dạng thống nhất.

Tính độc lập kinh tế của mỗi quốc gia sẽ chỉ mang tính tương đối. Không một nước nào, dù đó là siêu cường kinh tế, có thể phát triển một cách biệt lập.

2. Xu thế hình thành xã hội thông tin

Ngày nay, trên nền của những tiến bộ thực sự có ý nghĩa về công nghệ thông tin và phát triển cơ cấu thông tin quốc gia,

loài người đang tiến tới ngưỡng cửa của xã hội thông tin toàn cầu. Đặc điểm nổi bật của xã hội thông tin là sự phát triển không dựa chủ yếu vào các nguồn dự trữ tự nhiên như trong xã hội công nghiệp mà chủ yếu dựa vào nguồn tri thức về khoa học và công nghệ, tức các nguồn nhân lực tri thức có khả năng tái tạo, tự sản sinh và không bao giờ cạn.

Xã hội thông tin toàn cầu và sự phát triển của nền kinh tế tri thức mở ra cho các nước đang phát triển những cơ hội tiếp cận và tiếp nhận những thành quả của tiến bộ khoa học và công nghệ để xây dựng những ngành nghề mới có hàm lượng kỹ thuật và tri thức cao, nhưng đồng thời cũng đặt ra những thách thức về đào tạo nguồn nhân lực trình độ và tay nghề cao và vốn để xây dựng hạ tầng cơ sở thông tin. Nhiều thay đổi đang diễn ra, từ khái niệm đến phương châm hoạt động, từ phương thức tư duy, ra quyết định đến phương thức học tập. Trong khi đó, thời gian vật chất của con người lại giới hạn. Mỗi cá nhân muốn tồn tại và phát triển, phải học tập thường xuyên và thích nghi cao độ với những biến động. Vì vậy, xã hội thông tin mới phải hướng tới học tập thường xuyên, trong đó nên giáo dục phải là một hệ thống mở, đa dạng, linh hoạt, hiện đại.

Xu thế hướng tới xã hội thông tin và nền kinh tế tri thức sẽ làm đổi thay sâu sắc diện mạo xã hội: làm thay đổi phương thức làm việc, học tập và giải trí của con người; làm thay đổi mối quan hệ giữa cá nhân và nhà nước; làm thay đổi các phương thức thương mại quốc tế cũng như các phương tiện sản xuất trong nền kinh tế; và về lâu dài sẽ làm thay đổi căn bản các đặc tính văn hoá - giáo dục đã hình thành qua nhiều thế kỷ.

3. Xu thế giao lưu văn hóa toàn cầu

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, giao lưu văn hóa giữa các

nước trên thế giới là điều tất yếu và do đó, bất cứ dân tộc nào muốn tồn tại và phát triển cũng phải đẩy mạnh giao lưu văn hóa.

Phát triển bản sắc văn hóa dân tộc có nghĩa là giữ gìn và tăng cường những giá trị thúc đẩy sự phát triển và hạn chế (hoặc loại bỏ) những yếu tố cản trở sự phát triển của dân tộc Việt Nam. Như vậy, phát triển văn hóa dân tộc không phải là cự tuyệt sự giao lưu với các nền văn hóa khác mà trái lại, chỉ có tăng cường giao lưu thì văn hóa dân tộc mới có thể phát triển, trở nên phong phú. Vấn đề là trong giao lưu văn hóa cần có sự chất lọc, lựa chọn những giá trị mà dân tộc mình có thể hấp thụ, có thể dung hợp vào văn hóa dân tộc với mục đích phát triển. Năng lực để chất lọc và phát triển chỉ có thể có được nếu có nền giáo dục và đào tạo tiên tiến.

4. Xu thế tốc độ đổi mới khoa học và công nghệ ngày càng tăng

Trong những thập kỷ gần đây, người ta đã nhận thấy tốc độ đổi mới trong khoa học và công nghệ tăng vô cùng nhanh, cũng vì vậy thời gian từ lúc phát minh ra một công nghệ mới, một sản phẩm mới đến khi đưa ra sản xuất đại trà và thời gian tồn tại trên thị trường của các sản phẩm ngày càng được rút ngắn.

II. NHỮNG CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC CỦA VIỆT NAM

1. Những cơ hội

- Khả năng tiếp cận với những tri thức khoa học và công nghệ tiên tiến cao, có cơ hội tăng tốc trong phát triển và rút ngắn con đường công nghiệp hóa.

- Khả năng tiếp cận với những thành tựu mới trong cải cách giáo dục và đào tạo, thực hiện đổi mới giáo dục và đào tạo theo hướng hiện đại hóa của thời đại thông tin và truyền

thông.

- Có khả năng tạo môi trường phát triển năng động và thích nghi, sẵn sàng với xu thế toàn cầu hóa với hợp tác đa phương và cạnh tranh để phát triển trên cơ sở tri thức khoa học và công nghệ.

2. Những thách thức

- Trình độ dân trí thấp, chưa có truyền thống làm sản xuất lớn.

- Tình trạng giáo dục và đào tạo không kịp bắt nhịp với những đổi mới về kinh tế và hội nhập;

- Khả năng bị lệ thuộc về công nghệ do trình độ quản lý yếu;

- Kết cấu hạ tầng kinh tế lạc hậu, hệ thống thị trường chưa hoàn chỉnh: thị trường hàng hóa, thị trường lao động và thị trường vốn còn sơ khai;

- Mặt bằng giá trị kinh tế bị rối loạn: công lao động chất xám không hơn gì lao động chân tay, thu nhập ngầm hơn gấp 4 - 5 lần lương chính thức; hệ thống giá trị không có chuẩn mực, các chi phí cho sản xuất, kinh doanh đều rất khó xác định chính xác, luôn xuất hiện những yếu tố bất ngờ...;

- Hệ thống giá trị tâm lý, đạo đức và thẩm mỹ xã hội đang chưa hướng tới sự ổn định, chưa sẵn sàng phát triển trong đa dạng và bền vững;

- Thiếu vắng chủ thuyết phát triển theo đúng nghĩa khoa học và mang tính hệ thống.

III. ĐỔI MỚI ĐÀO TẠO NHÂN LỰC CHUYÊN NGÀNH THÔNG TIN - THƯ VIỆN

Như vậy, với nhiều tên gọi khác nhau: nền kinh tế tri thức,

nền kinh tế số hóa, nền kinh tế thông tin, hoặc nền kinh tế học hỏi... thế giới chúng ta đang chứng kiến sự hình thành của nền kinh tế mới khách quan và tất yếu. Tuy có nhiều tên gọi khác nhau nhưng đều nhằm diễn đạt một nội dung cơ bản: ngày nay sản xuất và truyền tải thông tin - tri thức trở nên quan trọng hơn nhiều so với sản xuất và phân phối hàng hóa công nghiệp. Quá độ từ nền kinh tế vật thể sang nền kinh tế thông tin - tri thức đã dự báo chắc chắn rằng tỷ lệ lao động trí óc trong mỗi sản phẩm làm ra ngày càng cao. Trong cơ cấu của GDP, của giá trị gia tăng, của lao động và tư bản, hơn 70 % sẽ do các lĩnh vực hoạt động của con người có hàm lượng trí tuệ cao quyết định.

Ở tất cả các nước với nhiều trình độ phát triển khác nhau, thông tin và tri thức đang đóng một vai trò ngày càng quan trọng trong đời sống kinh tế và xã hội. Quá trình xử lý thông tin và chất lượng của quá trình xử lý thông tin sẽ tác động mạnh mẽ vào mọi lĩnh vực kinh tế - xã hội. Việc hình thành nên những xã hội thông tin đang có chiều hướng lan rộng ngày càng mạnh mẽ và mang tính quốc tế, không loại trừ bất kỳ quốc gia nào. Lãnh đạo hầu hết các quốc gia đều quan tâm đến việc dùng thông tin và tri thức để tạo thế cạnh tranh tương đối của họ, hoặc ít ra cũng là để khẳng định chỗ đứng của họ trong một thị trường toàn cầu đa dạng và năng động. Việt Nam cũng không nằm ngoài xu hướng đó.

Vậy đổi mới đào tạo nhân lực thông tin - thư viện ở Việt Nam nên theo hướng nào?

Trước hết phải nhận thấy rằng, trong những mặt hạn chế của nền giáo dục và đào tạo Việt Nam, luôn có hai điểm yếu rất cơ bản (mang tính cố hữu và vô phương cứu chữa), mà nếu không khắc phục được, thì mục tiêu của mọi cuộc cải cách giáo dục đều coi như bị vứt bỏ, đó là đào tạo những cử nhân, kỹ sư có những tiêu chuẩn sau:

- Khả năng chủ động và sáng tạo trong một thế giới đa dạng và luôn thay đổi;
- Khả năng tư duy ở tầm chiến lược mang tính hệ thống.

Thêm vào đó, đứng trước những xu thế nêu trên, sản phẩm của công tác đào tạo và giáo dục cần phải có thêm tố chất như:

- Có tri thức cơ bản và rộng, có văn hóa và ngôn ngữ giao tiếp.

Để thực hiện đổi mới theo những hướng trọng điểm trên, cần có những giải pháp đổi mới căn bản như sau:

1. Nâng cao trình độ của đội ngũ giảng viên

- Đào tạo lại tại những nước có trình độ tiên tiến;
- Đảm bảo 100% đội ngũ giảng viên tham gia nghiên cứu khoa học;
- Trao đổi các giờ thỉnh giảng của giảng viên trường bạn, các viện nghiên cứu.

2. Tăng cường kết cấu hạ tầng thông tin - thư viện

- Đảm bảo có mạng máy tính tiên tiến với những phần mềm tương thích theo chuẩn quốc gia và quốc tế;
- Đảm bảo có kết nối INTERNET và miễn phí cho sinh viên.

3. Đổi mới giáo trình giảng dạy

- Đổi mới giáo trình trên cơ sở những thành tựu mới của ngành thông tin - thư viện theo những khuyến nghị gần đây nhất của IFLA;
- Đưa vào chương trình giảng dạy những môn hỗ trợ cho tư duy chiến lược mang tính hệ thống: Khoa học về Dự báo, phương pháp luận xây dựng chiến lược, tiếp cận hệ thống...;

- Tăng cường các môn học ngoại ngữ, xã hội học, khoa học về quản lý...

4. Đẩy mạnh giao lưu quốc tế

- Tăng cường trao đổi thực tập với sinh viên nước ngoài;
- Gửi sinh viên đi thực tập ở nước ngoài;
- Mời giảng viên nước ngoài sang giảng bài;

Hà Nội, ngày 10 tháng 11 năm 2001